TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2019/HSST
Ngày: 18/09/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Long**
Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**
Ông **Huỳnh Hưng**
Ông **Đặng Công Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký TAND Tp. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Tp. Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Phi T, sinh ngày 20/8/1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tầng 10, nhà 4, chung cư nhà A, phường Đ, quận S, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đặng Phi D và bà Đặng Thị S; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/11/2013 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2014); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/06/2018.

2. Trần Minh P, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1990 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 13B, phường Q, quận S, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm bếp; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần H và bà Mai Thị Đ; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/06/2018.

3. Huỳnh Văn L, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1991 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 14, phường H, quận N, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc; Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; Con ông

Huỳnh Tấn C và bà Mai Thị T; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự : không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/06/2018.

4. Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 27C, phường Q, quận S, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn C và bà Trần Thị Hoài P. Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/06/2018.

5. Ngô Tấn V; sinh ngày 05.08.1995 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 13B (cũ), phường Q, quận S, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 10/12; Con ông Ngô Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/06/2018.

6. Võ Thanh Q, sinh ngày 17 tháng 07 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12K, phường Q, quận S, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Võ Ngọc A và bà Trần Thị T; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/06/2018.

(*Cả 6 bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)*

**** Người bào chữa:***

- Ông **Ông Quốc Cường –** Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và cộng sự bào chữa cho bị cáo Trần Minh P.

- Ông **Nguyễn Tiến Tuấn** - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng Thanh bào chữa cho bị cáo Đặng Phi T.

- Bà **Lê Thị Hồng Thanh** - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng Thanh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L.

- Ông **Nguyễn Huy Vĩnh** - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Gia bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn V.

- Ông **Lê Hữu Phúc** - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và cộng sự bào chữa cho bị cáo Võ Thanh Q.

- Ông **Nguyễn Thành Đá** - Luật sư Công ty Luật TNHH HTV Sông Gianh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K.

(*Các luật sư đều có mặt tại phiên tòa*)

*** Bị hại**: Anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Đàm Minh C**; sinh năm: 1998; Trú tại: Xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh **Lê Tấn K**, sinh năm: 1959; Trú tại: Tổ 18 (26 cũ), phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Tuấn N**, sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn Y, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Chị **Phan Xuân N1**, sinh năm: 2001; Trú tại: Tổ 31 (cũ), phường B, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị **Trương Thị Ái N2**, sinh năm: 1994; Trú tại: Tổ 13B, phường Q, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị **Phạm Thị N3**, sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ 18, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh **Mai Xuân T1**, sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ 51, phường Q, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh **Võ Đức Đ**, sinh năm: 1998; Trú tại: Đội 8, thôn 3, xã E, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh **Phan Thanh H1**, sinh năm: 1963; Trú tại: Đường L, tổ 57, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Đức M**, sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ 10, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 02/04/2018, nhóm thanh niên 08 người gồm: Trần Minh P, Võ Thanh Q, Đặng Phi T, Ngô Tấn V, Nguyễn Quốc K, Huỳnh Văn L, Phan Xuân N1 (sinh năm 2001, trú: Tổ 31, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) và Trương Thị Ái N2 (sinh 1994, trú Tổ 13, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng) đến nhậu tại quán O tại phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng do ông Lê Tấn K (sinh năm 1959, trú: Tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) làm chủ.

Khi đến quán, nhóm P thuê sạp số 05 để nhậu, trong quá trình nhậu P và nhóm bạn có thuê loa dịch vụ của quán để hát karaoke. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến H (sinh năm 1991, trú P, huyện V, Tp. Đà Nẵng) là nhân viên phục vụ của quán O xuống sạp số 05 để tính tiền cho nhóm của P. Lúc này, nhóm của P đã tính tiền xong và yêu cầu H cho mượn loa để hát thêm 10 phút nữa rồi sẽ nghỉ. H đồng ý và đi lên phía trên quán. Khoảng 10 phút sau, H quay lại sạp số 05 yêu cầu P và nhóm bạn thanh toán thêm tiền loa hát karaoke vì lúc trước chưa tính vào hóa đơn

nên giữa P và H xảy ra mâu thuẫn với nhau P cho rằng loa di động hát karaoke là miễn phí, còn H nói rằng đây là loa dịch vụ của quán phải tính tiền. Trong lúc P và H đang cãi nhau thì N2 và N1 đi lên phía trên nhà xe quán O lấy xe chạy về trước. Sau đó, H bỏ đi khỏi sạp nhậu số 05 và lấy điện thoại ra (gọi cho ai và trao đổi nội dung gì không rõ). P và nhóm bạn cho rằng H gọi người chặn đánh vì không tính tiền loa nên cả nhóm ra về.

Khi đi lên đến nhà xe của quán O, P thấy H đang đứng ở đây nghe điện thoại, P nhặt một cây tre rỗng ruột bên trong dài khoảng 40cm đánh trúng vào vai H 01 cái và dùng tay tát vào mặt H, H bỏ chạy đi xuống dưới núi Sơn Trà, P vứt cây tre và cùng nhóm bạn lấy xe máy ra về. Lúc này, P điều khiển xe mô tô một mình, Q điều khiển xe mô tô một mình, L điều khiển xe mô tô chở V, K điều khiển xe mô tô chở T. Khi P và nhóm bạn điều khiển xe đến quán X (cách quán O khoảng 1000 mét), H đứng ở giữa đường, tay cầm một cục đá ném vào nhóm của P nhưng không trúng ai. Thấy vậy, nhóm của P dừng xe lại, đuổi theo H chạy đến nhà xe của quán X thì đuổi kịp; T cầm một thanh sắt (dài khoảng 40cm, đường kính 14mm, nhặt được bên lề đường gần đó) đánh 02 cái trúng vào vùng đỉnh đầu của H khi H đang ngồi xổm hai tay ôm đầu; K dùng ghế nhựa của quán ném vào người của H nhưng không trúng, sau đó dùng tay đánh vào mặt của H (không nhớ bao nhiêu cái) và dùng ghế ngựa đánh thêm 01 cái trúng vào lưng của H; L dùng tay tát trúng vào mặt của H 02 cái, dùng chân đạp trúng 01 cái vào người của H; P dùng tay tát trúng vào mặt của H 03 cái; V dùng tay tát trúng vào mặt của H 02 cái; Q dùng tay tát 03 cái vào vùng mặt của H nhưng H đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào tay H và dùng chân đạp trúng 01 cái vào chân của H. Trong lúc cả nhóm đánh H, chủ quán X là ông Phan Thanh H1 (sinh năm 1963, trú: Tổ 57, phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng) có vào can ngăn nhưng bị L dùng dao gọt trái cây (loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm lưỡi dao bằng kim loại, L lấy tại sạp số 05 quán O) đe dọa không cho can ngăn. Một lát sau, thấy H chảy máu nhiều nên P ngăn cả nhóm lại và nói không đánh nữa để P chở H đi bệnh viện, P dìu H lên xe mô tô của mình và chạy xuống núi Sơn Trà, năm người còn lại cũng theo sau. Khi chạy xuống đoạn Hồ Xanh, nhóm của P bị một nhóm khoảng từ 7 đến 8 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) chặn đánh. Q chạy xe máy Wave màu xanh đi một mình, khi đi ngang qua bị người nam thanh niên trong nhóm này dùng cây gỗ dài khoảng 01 (một) mét đánh trúng một cái vào vùng sườn bên trai, Q vứt xe máy chạy trốn vào bụi cây ven đường, sau đó điện thoại cho T và được T đưa đến Trung tâm y tế quận S. Những người còn lại trong nhóm của P chạy thoát được và không có ai bị thương tích. Sau khi chạy qua Hồ Xanh, P tiếp tục điều khiển xe máy chở H xuống bãi cỏ của khu chung cư xóm mới phường Q, quận S, rồi đặt H nằm ở đây. Sau đó, H được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa thành phố Đà Nẵng, còn P điều khiển xe máy quay lại Hồ Xanh.

Khi đến gần Hồ Xanh, P thấy Đàm Minh C (sinh năm 1998, trú: K, T, Quảng Bình) đang đứng gọi điện thoại. P cho rằng C gọi cho người chặn đánh mình nên dùng tay giật điện thoại của C và yêu cầu C đi theo P để lấy điện thoại nhưng C

không đi theo. Ngay sau đó, P chạy đến Công an phường Thọ Quang trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 106/TgT ngày 07/05/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định Nguyễn Tiến H bị thương tích như sau:

- Vùng đỉnh trái có vết mổ hình vòng cung đã lành sẹo phẳng, nhạt màu, mềm, di động, kích thước: 14cm x 0,1cm.

- Vết thương vùng đầu đỉnh trái đã lành sẹo phẳng, trùng với màu da, mềm, di động, khó xác định kích thước.

- Vùng cung mày trái có vết thương đã lành sẹo phẳng, nhạt màu, mềm, di động, kích thước 2,3 x 0,1cm.

- Mặt mu ngón III bàn tay trái (khớp liên đốt 1-2) có vết thương đã lành sẹo phẳng, nhạt, mềm, di động, kích thước: 02cm x 0,2cm.

- Bờ ngoài ngón III bàn tay trái (khớp liên đốt 1-2) có vết thương đã lành sẹo phẳng, nhạt màu, mềm, di động, kích thước: 1,5 cm x 0,2cm. Hiện tại vận động ngón III bàn tay trái trong giới hạn bình thường.

Kết luận: - Chấn thương sọ não gây: Lún sọ, rách màng cứng, dập não, tụ máu nhu mô vùng đỉnh trái, đã được phẫu thuật rạch da đầu gặm bỏ sọ lún, lấy máu tụ, não đạp và màng cứng. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, xương hộp sọ vùng tương ứng có ổ khuyết đáy chắc, còn ổ tổn thương não trên phim kiểm tra, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, liệt nửa người bên phải mức độ nhẹ, khai còn đau đầu, chóng mặt nhưng không thường xuyên. Tổn thương các phần mềm khác như đã nêu trên; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: **54%**

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 187/TgT ngày 03.08.2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của anh Võ Thanh Q: - Chấn thương gãy xương sườn số VIII và nứt xương sườn IX bên trái đã điều trị. Hiện tại xương sườn số VIII, XI bên trái không gồ, sờ nắn còn có điểm đau nhẹ không ảnh hưởng đến chức năng hô hấp; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) cây sắt dài khoảng 40 cm, đường kính 14mm, hai đầu có móc uốn hình chữ C, dùng để uốn sắt, thép trong xây dựng;
- 01 (một) ống bằng tre dài khoảng 40 cm, đường kính 3cm;
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMMAHA EXCITER, BKS: 43K1-xxxxx;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám, số IMEI: 355736074126xxx;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng đã tiến hành trao trả (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS: K43 -xxxxx cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu xám, số IMEI: 355736074126xxx cho chủ sở hữu là anh Đàm Minh C theo đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Anh Nguyễn Tiến H có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 66.974.000 đồng (*sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*), cụ thể: Xe chở đi cấp cứu và xuất viện: 500.000 đồng; Chụp citi, X quang: 1.100.000 đồng; Sau khi xuất viện trả: 3.559.000 đồng; Thuốc điều trị vết thương sau khi xuất viện và đã mua 04 lần: 819.987 đ x 4= 3.279.000 đồng; Thuốc bổ thần kinh mua 04 lần: 1.000.000 đồng; Ăn uống chi phí trong bệnh viện: 6.000.000 đồng; Điều trị cánh tay phải bị liệt bằng phương thức châm cứu hai tháng tại nhà: 3.000.000 đ/01 tháng x 02 tháng = 6.000.000 đồng; Ăn uống bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện: 9.000.000 đồng; Giám định pháp y: 536.000 đồng; Nghỉ việc làm tại quán O: 12.000.000 đ/01 tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng.

Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Tiến H 18.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, gia đình các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT – VKS – P1 ngày 11 tháng 03 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng đã truy tố Trần Minh P, Đặng Phi T, Huỳnh Văn L, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q và Nguyễn Quốc K về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 04/07/2019, Hội đồng xét xử đã Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên tại phiên tòa để điều tra hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của anh Đàm Minh C của bị cáo Trần Minh P có cấu thành tội phạm hay không?

Ngày 06 tháng 08 năm 2019, Viện kiểm sát có Công văn số 366/ CV-VKS giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng số 23/CT – VKS – P1 ngày 11 tháng 03 năm 2019; kết luận hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của anh Đàm Minh C của bị cáo Trần Minh P không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Các bị cáo P, L, K, V và Q đều thừa nhận nguyên nhân của vụ án, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như kết luận tại bản cáo trạng nhưng các bị cáo cho rằng không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại; bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 54%. Do vậy, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ và hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Riêng bị cáo Đặng

Phi T thừa nhận thương tích trên đầu bị hại là do bị cáo gây ra nhưng cho rằng không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, chỉ cầm cây sắt quơ 1 cái trúng đầu bị hại chứ không phải đánh 2 cái như cáo trạng kết luận nên bị cáo đề nghị xem xét về tội danh cho bị cáo là "Cố ý gây thương tích".

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng; xác định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, nguyên nhân của vụ án chỉ vì mâu thuẫn trong việc tính tiền sử dụng dịch vụ các bị cáo P, T, L, V, Q và K đã cùng nhau dùng tay chân, ghế nhựa tấn công bị hại quyết liệt; riêng T dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu (là vị trí hiểm yếu trên cơ thể của bị hại), gây chấn thương sọ não lún sọ, rách màng cứng, dập não, tụ máu nhu mô vùng đỉnh trái; bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời; tỷ lệ thương tích được xác định là 54%. Do vậy, hành vi của các bị cáo là phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 6 bị cáo; Xử phạt: Đặng Phi T từ 08 đến 10 năm tù; Trần Minh P, Huỳnh Văn L, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q và Nguyễn Quốc K đều cùng mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường những chi phí hợp lý cho bị hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị tuyên tiêu hủy các vật chứng là hung khí gây án thu giữ được trong vụ án gồm 01 cây sắt dài khoảng 40cm, đường kính 14mm và 01 ống bằng tre dài khoảng 40cm, đường kính 3cm.

* Các luật sư bào chữa cho các bị cáo P, L, K và V đều thống nhất với tội danh, điểm khoản và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Các luật sư đều đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân của vụ việc, bản thân bị hại cũng có 1 phần lỗi khi có hành vi gọi điện thoại kêu người đến đánh các bị cáo, mâu thuẫn đã chấm dứt ở quán O nhưng bị hại lại có hành vi cầm đá đứng đợi nhóm của các bị cáo và đối đá về nhóm các bị cáo nên các bị cáo mới cùng nhau xâm hại đến tính mạng của bị hại; bị cáo P đã chủ động yêu cầu các bị cáo không đánh nữa và chở bị hại đi bệnh viện cấp cứu nhưng do sợ nhóm thanh niên lạ mặt đánh bạn của mình nên bị cáo mới để bị hại lại bãi cỏ gần khu chung cư và kêu người đưa đi bệnh viện. Các luật sư cùng đề nghị HĐXX khi lượng hình cần cá thể hóa vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét đến nguyên nhân của sự việc, lỗi của bị hại, xét đến hành vi ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của tội phạm của bị cáo P; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như: P đã ra trình báo sự việc với Công an Thọ Quang ngay trong đêm ngày 02/04/2018; bị cáo K tham gia quân đội; các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi và việc làm của mình; tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; gia đình của cả 04 bị cáo này đều là gia đình có công với cách mạng,

có thân nhân là liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn. Trên cơ sở đó, các luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt và thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

Riêng luật sư Nguyễn Tiến Tuấn bào chữa cho bị cáo Đặng Phi T không thống nhất với tội danh, điểm khoản và Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Luật sư cho rằng bị cáo T không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại, không làm rõ được ý thức chủ quan của các bị cáo trong vụ án là muốn giết chết bị hại; thực tế các bị cáo chỉ dùng tay chân và ghế đánh bị hại, riêng bị cáo T cũng chỉ dùng thanh sắt đánh bị hại 1 cái trúng đầu chứ không phải 2 cái như cáo trạng kết luận; thực tế bị hại chỉ bị thương tích 54% chứ không chết. Do vậy, luật sư đề nghị chỉ xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến phần lỗi của bị hại, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo T ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, bản thân bị cáo sức khỏe yếu do trước đây cũng từng là bị hại trong 1 vụ án "Giết người" khác, từ đó quyết định một mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Võ Thanh Q chỉ thống nhất về tội danh đã truy tố đối với bị cáo, song luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết; hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm là có nguyên nhân, nguyên cớ, chính vì hành vi của bị hại đã chặn đường và ném đá vào nhóm của bị cáo dẫn đến kích động các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần xét đến nguyên nhân của vụ án là có 1 phần lỗi của bị hại để xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, bản thân bị cáo Q cũng là người bị gây thương tích 5% trong vụ việc…để xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị hại Nguyễn Tiến H xác nhận đã được bồi thường 36.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của các bị cáo và các luật sư để xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ bào chữa của các luật sư và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 02/4/2018 tại khu vực giữ xe của quán X thuộc phường Q, quận S, Tp. Đà Nẵng; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc tính tiền loa dịch vụ hát karaoke nhưng Trần Minh P, Đặng Phi T, Huỳnh Văn L, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q và Nguyễn Quốc K đã rượt đuổi đánh Nguyễn Tiến H (là nhân viên quán O, nơi P cùng đồng bọn ăn nhậu và sử dụng dịch vụ); cả nhóm dùng tay, chân, ghế nhựa đánh, đá vào mặt, vào người H nhiều cái; riêng T dùng thanh sắt dài 40 cm đường kính 14mm, hai đầu có móc uốn hình chữ C (cây sắt dùng để uốn sắt, thép tròn xây dựng) đánh từ trên xuống trúng vào đầu H khi H đang trong tư thế ngồi xổm, không có khả năng kháng cự. Hậu quả, anh H bị chấn thương sọ não gây: Lún sọ, rách màng cứng, dập não, tụ máu nhu mô vùng đỉnh trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%.

Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên nhân mà các bị cáo tấn công anh H là vô cùng nhỏ nhặt; hành vi mà các bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác; khi đuổi anh H đến nhà giữ xe của quán X trong điều kiện quán chỉ có một lối vào duy nhất, phía sau là vực núi cả 6 bị cáo cùng xông vào đánh anh H; trong đó P, L, V, Q, K liên tiếp dùng tay chân và ghế nhựa đánh vào các vị trí trên cơ thể anh H trong tư thế anh H đứng khom lưng 02 tay ôm đầu, hoàn toàn không có khả năng kháng cự thì T tiếp tục dùng cây sắt dài 40 cm, là hung khí nguy hiểm đánh thẳng theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu anh H trong tư thế anh H đang ngồi xổm cúi đầu, chỉ đến khi thấy anh H gục xuống đầu chảy máu thì P mới nói cả bọn dừng lại. Hành vi này của các bị cáo, đặc biệt là hành vi của bị cáo T là hết sức nguy hiểm, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được việc cùng liên tiếp tấn công vào nhiều vị trí trên cơ thể người khác và việc dùng cây sắt đánh vào đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể của người khác là có khả năng dẫn đến chết người nhưng vẫn bất chấp, bỏ mặc hậu quả có thể xảy ra thực hiện cho được hành vi của mình; hành vi này là hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật chứ không phải cố ý gây thương tích như bị cáo T hay luật sư của bị cáo trình bày. Hậu quả anh H bị chấn thương sọ não, lún sọ, rách màng cứng, dập não, tụ máu nhu mô vùng đỉnh trái; việc anh H không chết là do được cứu chữa kịp thời nhưng cũng gây thương tích nặng cho anh H là 54%. Xét đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo tuy không bàn bạc trước về việc tước đoạt tính mạng anh H nhưng khi thực hiện hành vi các bị cáo đều tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý xâm hại đến tính mạng của bị hại, hành vi của người này hỗ trợ cho người kia, cùng cố ý bỏ mặc cho hậu quả xảy ra; nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh và hậu quả của vụ án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo.

Hành vi trên của các bị cáo là phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, ở giai đoạn phạm tội chưa đạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; nên không chấp nhận ý kiến của bị cáo T và luật sư Tuấn về việc đề nghị chỉ xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"; đồng thời cũng không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư Phúc về việc cho rằng hành vi của bị cáo Q và đồng phạm không phạm tội "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mà chỉ phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, không những xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất an trong dư luận quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm minh.

[4]. Về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, mặc dù thấy bị hại bị đồng bọn đánh nhưng vẫn dùng cây sắt dài 40cm đánh vào đầu của bị hại, vết thương chí mạng và thương tích của bị hại chủ yếu là do bị cáo T gây ra; tiếp đến là bị cáo P là người đầu tiên gây sự với anh H cũng là người dùng ống tre đánh anh H khi ở nhà giữ xe quán O; tại khu vực để xe quán X bị cáo P cũng là người đầu tiên đuổi và dùng tay đánh bị hại nhiều cái và kích động các bị cáo trong nhóm cùng tham gia đánh bị hại; bị cáo L dùng tay tát bị hại 02 cái và dùng chân đạp vào người bị hại 01 cái, ngoài ra L còn cầm dao gọt trái cây đe dọa ông Phan Thanh H1 chủ quán X khi ông H1 ra can ngăn; bị cáo K cũng dùng tay chân và ghế đánh bị hại nhiều cái vào vùng tay chân và mặt của bị hại; các bị cáo V và Q dùng tay chân đánh bị hại nhiều cái vào người. Do vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo;

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc quyết định hình phạt:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo T năm 2013 bị kết án 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" khi chưa đủ 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2014, nộp án phí ngày 10/04/2018; tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 trường hợp này bị cáo được coi là không có án tích; tình tiết về nhân thân này của bị cáo T được xem xét khi lượng hình.

Trong suốt quá trình tố tụng các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra các bị cáo có tác động gia đình bồi thường được một phần thiệt hại về vật chất cho bị hại; các bị cáo P, L, V, Q và K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu phạm tội; bị cáo T ra đầu thú; gia đình các bị cáo P, T, L, V, Q và K thuộc diện gia đình có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, kỷ niệm

chương và ghi nhận là gia đình có thân nhân tham gia cách mạng là liệt sỹ, là bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo K đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2014; trước khi xét xử sơ thẩm các bị cáo P, L, V, Q, T và K tiếp tục tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi khi mâu thuẫn giữa hai bên đã chấm dứt ở nhà để xe quán O, nhưng bị hại đã có hành vi cầm đá đôi vào nhóm của các bị cáo ở gần khu vực quán X cách địa điểm quán O hơn 500m, dẫn đến việc các bị cáo cùng nhau tấn công xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo. Đồng thời, xét hậu quả chết người chưa xảy ra, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới khung cho cả 6 bị cáo; riêng bị cáo V, Q và K nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, ở vai trò đồng phạm không đáng kể nên căn cứ khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự nhưng trong giới hạn của hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự; theo đó hình phạt của T phải cao hơn P và đồng bọn, hình phạt của P cao hơn L; hình phạt của L phải cao hơn các bị cáo V, Q và K; hình phạt của K phải cao hơn so với V và Q.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến H yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 66.974.000 đồng (*sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*), gồm: Xe chở đi cấp cứu và xuất viện: 500.000 đồng; Chụp citi, X quang: 1.100.000 đồng; sau khi xuất viện trả: 3.559.000 đồng; thuốc điều trị vết thương sau khi xuất viện và đã mua 04 lần: 819.987 đồng x 4 = 3.279.000 đồng; thuốc bổ thần kinh mua 04 lần: 1.000.000 đồng; ăn uống chi phí trong bệnh viện: 6.000.000 đồng; điều trị cánh tay phải bị liệt bằng phương thức châm cứu hai tháng tại nhà: 3.000.000 đồng/01 tháng x 02 tháng = 6.000.000 đồng; ăn uống bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện: 9.000.000 đồng; Giám định pháp y: 536.000 đồng; Nghỉ việc làm tại quán O: 12.000.000đ/01 tháng x 03 tháng 36.000.000 đồng; ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Xét yêu cầu này của anh H là hợp lý, có căn cứ pháp luật; tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên chấp nhận.

Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Tiến H 18.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 01/07/2019 gia đình của các bị cáo P, T, L, V và Q tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 15.000.000 đồng, cụ thể mỗi gia đình 3.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại H xác nhận trước ngày mở phiên tòa hôm nay gia đình Nguyễn Quốc K bồi thường thêm 3.000.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo đã bồi thường được tổng cộng là 36.000.000 đồng. Còn lại 30.974.000 đồng, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền

này cho anh H, chia phần mỗi bị cáo P, T, L, V, Q và K phải bồi thường thêm là 5.162.000 đồng;

[7]. Về xử lý vật chứng: Tuyên tiêu hủy 01 (một) cây sắt dài khoảng 40cm, đường kính 14mm, hai đầu có móc uốn hình chữ C, dùng để uốn sắt, thép trong xây dựng; 01 (một) ống bằng tre dài khoảng 40cm, đường kính 3cm; là tang vật của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Về các vấn đề khác:

- Sau khi cùng đồng bọn đánh anh H thì Võ Thanh Q bị một nhóm thanh niên lạ mặt dùng gậy gỗ dài đánh trúng 01 cái vào mạng sườn bên trái gây gãy xương sườn số VIII, tỷ lệ thương tích 5%, Q xxxcó đơn yêu cầu khởi tố. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người gây thương tích cho Q nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh Q có ý kiến xin rút đơn yêu cầu khởi tố, HĐXX ghi nhận và chuyển cơ quan điều tra xem xét.

- Đối với Trần Minh P khi quay lại Hồ Xanh tìm đồng bọn thấy anh Đàm Minh C đang đứng gọi điện thoại, P tưởng C gọi điện cho người khác đến đánh mình nên dùng tay giật điện thoại của C và yêu cầu C đi theo nhưng C không đi theo; sau đó lúc 21h30 ngày 02/04/2018 P đã đi đến Công an phường Thọ Quang khai nhận sự việc và giao nộp điện thoại cho Công an trả lại cho Đàm Minh C; Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra về hành vi "Cướp giật tài sản" này của Trần Minh P nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát kết luận: P không có ý thức chiếm đoạt tài sản, không có hậu quả xảy ra nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu hành vi này của P nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về việc bị hại Nguyễn Tiến H khai trong lúc bị đánh và đưa tới bãi cỏ gần chung cư xóm mới thuộc phường Q cho đến khi được đưa tới bệnh viện có bị mất số tiền khoảng 10.000.000 đồng (là tiền bán quán thu được trong ngày); nhưng quá trình điều tra chưa có cơ sở để xác định mất như thế nào, ai lấy nên cần yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Về tội danh, điểm khoản điều luật của Bộ luật hình sự và mức hình phạt đối với từng bị cáo;

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Phi T, Trần Minh P, Huỳnh Văn L, Nguyễn Quốc K, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q phạm tội "Giết người";

1/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Đặng Phi T 09 (Chín) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

2/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Trần Minh P 07 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

3/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Huỳnh Văn L 07 (Bảy) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

4/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Quốc K 06 (Sáu) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

5/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Ngô Tấn V 05 (Năm) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

6/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Võ Thanh Q 05 (Năm) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2018.

II/ Về trách nhiệm dân sự và việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Trần Minh P, Đặng Phi T, Huỳnh Văn L, Nguyễn Quốc K, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.974.000 đồng cho anh Nguyễn Tiến H; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.162.000 đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo trên không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì các bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tiêu hủy 01 (một) cây sắt dài khoảng 40 cm, đường kính 14mm, hai đầu có móc uốn hình chữ C, dùng để uốn sắt, thép trong xây dựng; 01 (một) ống bằng tre dài khoảng 40 cm, đường kính 3cm; là tang vật của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

(Tang vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 22 ngày 11/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng).

IV/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Minh P, Đặng Phi T, Huỳnh Văn L, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q và Nguyễn Quốc K; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Minh P, Đặng Phi T, Huỳnh Văn L, Ngô Tấn V, Võ Thanh Q và Nguyễn Quốc K; mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng;

V/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 47- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.